

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH C
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 04-4-2019

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH C, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thiều Thị Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thúy Cơ;
2. Ông Đoàn Tấn Tiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Phương, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh C.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh C tham gia phiên
tòa:** Ông Phan Thanh Nhã, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 712/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2019 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T A, sinh năm: 1993; địa chỉ cư trú: Số nhà 35y, tổ 08, ấp x, xã Bến C, Huyện Dương Minh C, tỉnh Tây Ninh (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh Hoa Công H, sinh năm: 1992; địa chỉ cư trú: Nhà số 0x, ấp Ninh H 2, xã Chà L, Huyện Dương Minh C, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03-12-2018 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Phạm Thị T A trình bày:

Chị và anh H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Chà L, Huyện Dương Minh C, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 8 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh H không lo làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình, chị có khuyên ngăn nhiều lần nhưng anh H không thay đổi. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2017 cho đến nay. Tháng 9-2018 chị có nộp đơn xin ly hôn Tòa án tiến hành hòa giải, chị thống nhất vợ chồng đoàn tụ gia đình để vợ chồng cùng nuôi dạy con chung nhưng anh H không thay đổi tính tình nên chị tiếp tục nộp đơn yêu cầu ly hôn, quá trình ly thân hai bên có gặp mặt nhau nhưng không thể hàn gắn đoàn tụ gia đình. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng thật sự không còn yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Có 01 con **Hoa Thế Kh, sinh ngày 03-8-2016**. Khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi con, không yêu cầu anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hoa Công H: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành thủ tục cấp, tổng đạt theo quy định tại Điều 177 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh H vắng mặt không có lý do, do vậy không có lời trình bày của anh H. Anh H vắng mặt xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh C, tỉnh Tây Ninh có ý kiến như sau:

Về Tố tụng: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định, không vi phạm về tố tụng. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do xem như anh H từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chị A và anh H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2015 có đăng ký kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, anh H không có trách nhiệm với gia đình, chị có khuyên ngăn nhiều lần nhưng anh H không thay đổi. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2017 cho đến nay, quá trình ly thân hai bên có gặp mặt nhau nhưng

không có giải pháp đoàn tụ gia đình. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng thật sự không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh H.

Xét thấy: Tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị A đối với anh H.

Về con chung: Giao chị A tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con **Hoa Thế Kh, sinh ngày 03-8-2016, ghi nhận chị A** không yêu cầu anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về Tố tụng: Quá trình giải quyết và tại phiên Tòa hôm nay, anh H đã được cấp, tổng đạt hợp lệ thông báo, văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 177 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vắng mặt không lý do xem như anh H từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt anh H.

[2] Về nội dung: Chị A và anh H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Chà L, Huyện Dương Minh C, tỉnh Tây Ninh nên công nhận đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa, chị A giữ nguyên yêu cầu ly hôn, giải quyết về con chung với anh H.

Xét thấy: Tình trạng hôn nhân của chị A và anh H đã phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh H sống không có trách nhiệm với gia đình, chị có khuyên ngăn nhiều lần nhưng anh H không thay đổi tính tình nên tháng 9/2018 chị có nộp đơn yêu cầu ly hôn với anh H. Tòa án có tiến hành hòa giải anh H cam kết sửa chữa, sống có trách nhiệm với gia đình nên chị đồng ý đoàn tụ gia đình, sau khi đoàn tụ gia đình chị A và anh H không sống chung một nhà, anh H cũng không thay đổi tính tình nên vợ chồng không hàn gắn được tình cảm vợ chồng.

Mặt khác qua xác minh ông Hoa Văn X (cha ruột của anh H) cũng xác nhận vợ chồng chị A và anh H có xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm

sống, thời gian vợ chồng sống chung với nhau không nhiều, không có tình cảm, ông cũng thống nhất việc chị A yêu cầu ly hôn với anh H. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay; do vậy tình trạng hôn nhân giữa chị A và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị A đối với anh H là có căn cứ.

[3] Về con chung: Giao chị A tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con **Hoa Thế Kh, sinh ngày 03-8-2016**, không yêu cầu Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh C, tỉnh Tây Ninh đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị A. Về con chung: Giao chị A tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con **Hoa Thế Kh, sinh ngày 03-8-2016, ghi nhận chị A** không yêu cầu Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thấy đề nghị này có cơ sở chấp nhận.

[6] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị T A và anh Hoa Công H.

2. Về con chung: Giao chị Phạm Thị T A tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con **Hoa Thế Kh, sinh ngày 03-8-2016**, ghi nhận chị A không yêu cầu Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Thị T A phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Hôn nhân và gia đình

sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011256 ngày 26-12-2018 tại Chi cục thi hành án dân sự Huyện Dương Minh C, tỉnh Tây Ninh, chị A đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh,
- VKSND tỉnh Tây Ninh,
- VKSND Huyện DMC,
- THA Huyện DMC,
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự.
- Lưu: Tập án, hồ sơ, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Thiều Thị Phụng